TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 19 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Tiến Dũng.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 169/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 132/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Hán Đức H, sinh năm 2000;

Nơi ĐKHKTT: Khu X, xã T D, huyện P N, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H (Ký, nhận các văn bản tố tụng, nộp các văn bản tại Tòa án, nộp án phí): Ông Hán Văn C, sinh năm 1975 và bà Lê Thị N, sinh năm 1975.

Đều địa chỉ: Khu X, xã T D, huyện P N, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Hoàng Thị Mai L, sinh năm 2000.

Nơi ĐKHKTT: Khu X, xã T D, huyện P N, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Khu Y, xã T Q, huyện P N, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hán Văn C, sinh năm 1975 và bà Lê Thị N, sinh năm 1975.

Đều địa chỉ: Khu X, xã T D, huyện P N, tỉnh Phú Thọ.

(Anh H, chị L, ông C và bà N đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 18/9/2023 và các lời khai tiếp theo, anh Hán Đức H và chị Hoàng Thị Mai L đều trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 15/12/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T D, huyện P N, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020, anh H đi Đài Loan, đến nay hai vợ chồng đã hết tình cảm. Nên anh H và chị L thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị L đều xác định vợ chồng có một con chung là cháu Hán Huy N, sinh ngày 14/01/2019. Sau ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu N cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Trong thời gian anh H ở nước ngoài, tạm giao cho bố mẹ của anh H là ông Hán Văn C và bà Lê Thị N thay mặt trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu N.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H và chị L đều xác định vợ chồng không có, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H và chị L thỏa thuận anh H chịu toàn bộ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hán Văn C và bà Lê Thị N cùng có quan điểm trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị L ông, bà không có ý kiến gì, việc ly hôn là quyền của anh H, chị L.

Về con chung của anh H, chị L có một con chung là cháu Hán Huy N, sinh ngày 14/01/2019. Hiện cháu N đang ở cùng ông, bà. Sau ly hôn anh H và chị L thỏa thuận anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N nhưng hiện nay anh H đang ở nước ngoài nên ông, bà đồng ý thay mặt anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu N đến khi anh H về nước, ông bà có nghĩa vụ giao cháu N lại cho anh H. Trong thời gian nuôi dưỡng cháu N ông, bà không yêu cầu anh H và chị L phải cấp dưỡng nuôi cháu N cùng.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự: Căn cứ Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 55,81,82,83, 123 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hán Đức H và chị Hoàng Thị Mai L.

- Công nhận thỏa thuận của anh H, chị L giao con chung là cháu Hán Huy N, sinh ngày 14/01/2019 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian anh H ở nước ngoài giao cháu N cho ông bà nội là ông Hán Văn C, bà Lê Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi anh H về nước.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và công sức đóng góp: Đương sự xác định không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Anh H tự nguyện xin chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hán Đức H và chị Hoàng Thị Mai L đều có hộ khẩu thường trú tại Khu X, xã T D, huyện P N, tỉnh Phú Thọ. Tại công văn số 25984/QLXNC ngày 03/10/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh xác định anh Hán Đức H xuất cảnh ngày gần nhất ngày 24/9/2023, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền.

Anh H, chị L, ông C và bà N đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải và mở phiên họp vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hán Đức H và chị Hoàng Thị Mai L đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 15/12/2020 tại UBND xã T D, huyện P N, tỉnh Phú Thọ, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi anh H đi Đài Loan. Hiện nay hai vợ chồng đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều đồng thuận ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn của anh H và chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Hán Đức H và chị Hoàng Thị Mai L đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hán Huy N, sinh ngày 14/01/2019. Anh H và chị L thỏa thuận anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, trong thời gian anh H ở nước ngoài tạm giao cháu N cho ông C, bà N là ông bà nội của cháu trực tiếp nuôi dưỡng đến khi anh H về nước. Ông C, bà N cũng có quan điểm nhất trí và không yêu cầu anh H, chị L phải cấp dưỡng nuôi cháu N cùng. Xét thấy sự thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức xã hội và ông C, bà N đồng ý nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Hán Đức H và chị Hoàng Thị Mai L đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Hán Đức H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí nên cần được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 369 và 370 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, 58, 81,82,83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều

37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hán Đức H và chị Hoàng Thị Mai L.

[2] Về con chung: Anh Hán Đức H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hán Huy N, sinh ngày 14/01/2019. Chị Hoàng Thị Mai L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Trong thời gian anh H ở nước ngoài, tạm giao cháu Hán Huy N cho ông Hán Văn C và bà Lê Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi anh H về nước thì ông C và bà N có trách nhiệm giao cháu Nam lại cho anh H.

Anh H và chị L không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nam cùng ông C, bà N vì ông C và bà N tự nguyện không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Hán Đức H và chị Hoàng Thị Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Hán Đức H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000001 ngày 13/10/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T D, P N;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Hoàng Tiến Dũng